

THÔNG BÁO

**Tổ chức lớp học bổ sung kiến thức dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ
Đợt 2 - năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-ĐHTDM ngày 21/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2024, Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức lớp học bổ sung kiến thức như sau:

1. Các ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2024

Lịch sử Việt Nam; Quản lý giáo dục; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Khoa học môi trường; Hệ thống thông tin; Tài chính ngân hàng; Công tác xã hội; Luật kinh tế; Ngôn ngữ Anh.

(Dự kiến Nhà trường sẽ tổ chức thi tuyển kết hợp xét tuyển vào tháng 11/2024, riêng ngành Luật kinh tế và Ngôn ngữ Anh có thể tổ chức vào đợt này hoặc đợt tháng 6/2025).

2. Danh mục các ngành đại học phù hợp với ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ và học phần học bổ sung kiến thức

(xem phụ lục đính kèm)

3. Thời gian, địa điểm đăng ký, hình thức học và lịch học dự kiến

- Thời gian và địa điểm đăng ký học bổ sung kiến thức: Từ ngày ra thông báo đến 17h ngày 29/7/2024 tại Trung tâm Tuyển sinh (cổng số 3, Trường Đại học Thủ Dầu Một, 06 Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương).

- Hồ sơ gồm:

+ 01 Bằng tốt nghiệp đại học (bản phô tô);

+ 01 Bảng điểm tốt nghiệp đại học (bản phô tô);

+ Đơn đăng ký theo mẫu tại Trung tâm Tuyển sinh.

Đối với ứng viên đăng ký học bổ sung kiến thức dự tuyển vào ngành Quản lý giáo dục, mà ngành tốt nghiệp đại học không thuộc các ngành quy định trong danh mục ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức (phụ lục đính kèm), thì ứng viên cần nộp thêm 01 bản sao y chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và 01 giấy xác nhận đang công tác trong ngành giáo dục (không yêu cầu số năm công tác).



- Hình thức học tập: Học tập trực tiếp kết hợp với trực tuyến qua Microsoft Teams và E-Learning (học tập trung 70% trên lớp và 30% học tập trực tuyến theo sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn).

- Lịch học dự kiến: Từ ngày 30/7/2024 đến ngày 22/9/2024.

4. Học phí, hình thức nộp

- Học phí: 1.875.000 đồng/học phần¹

- Hình thức nộp: Chuyển khoản theo thông tin sau:

+ Đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Thủ Dầu Một**

+ Số tài khoản: **6500465078** tại ngân hàng **BIDV**, chi nhánh **Bình Dương**.

+ Nội dung nộp tiền theo cú pháp: **BSK24.2 - Họ tên - Số Căn cước công dân**

Ví dụ: BSK24.2-Nguyen Van A-074123456789

Chú ý: Ứng viên nộp tiền qua ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước, giữ lại giấy nộp tiền, bản sao kê nộp tiền hoặc chụp lại màn hình giao dịch để làm minh chứng cho các thủ tục sau này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐTr (để báo cáo);
- HT, PHT (để báo cáo);
- Trung tâm Tuyển sinh;
- Website Trường, ĐTSĐH;
- Lưu; VT, ĐTSĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Ngô Hồng Điệp



¹ Nhà Trường không hoàn trả học phí bổ sung kiến thức sau khi ứng viên đã nộp tiền theo quy định.



PHỤ LỤC
NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
VÀ HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Đính kèm Thông báo số 126/TB-ĐHTDM ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Ngành Lịch sử Việt Nam

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Lịch sử; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Sư phạm Lịch sử; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà Nước; Quan hệ quốc tế; Quốc tế học; Việt Nam học; Sư phạm Lịch sử - Địa lý.	Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Đông phương học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Trung Quốc học; Đông Nam Á học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Báo chí; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Nhân học.	1. Phương pháp luận sử học. 2. Đại cương lịch sử Thế giới. 3. Đại cương lịch sử Việt Nam. 4. Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới.

2. Ngành Quản lý giáo dục

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Quản lý Giáo dục, Giáo dục học, Công nghệ giáo dục.	- Nhóm ngành Đào tạo giáo viên gồm các ngành: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Đặc biệt; Giáo dục công dân, Giáo dục Chính trị; Giáo dục Thể chất; Huấn luyện thể thao; Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Sư phạm Toán học; Sư phạm Tin học; Sư phạm Vật lý; Sư phạm Hóa học; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Địa lý; Sư phạm Âm nhạc; Sư phạm Mỹ thuật; Sư phạm Tiếng Bana; Sư phạm Tiếng Êđê;	1. Giáo dục học. 2. Quản lý giáo dục đại cương. 3. Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục trong cơ sở giáo dục. 4. Công nghệ dạy học.

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp <i>(Không học bổ sung kiến thức)</i>	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức <i>(03 tín chỉ/học phần)</i>
	<p>Sư phạm Tiếng Jrai; Sư phạm Tiếng Khmer; Sư phạm Tiếng H'mong; Sư phạm Tiếng Chăm; Sư phạm Tiếng M'ông; Sư phạm Tiếng Xê-đăng; Sư phạm Tiếng Anh; Sư phạm Tiếng Nga; Sư phạm Tiếng Pháp; Sư phạm Tiếng Trung Quốc; Sư phạm Tiếng Đức; Sư phạm Tiếng Nhật; Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; Sư phạm nghệ thuật; Sư phạm công nghệ; Sư phạm Khoa học tự nhiên; Giáo dục pháp luật; Sư phạm Lịch sử - Địa lý.</p> <p>- Các ngành: Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Hỗ trợ giáo dục cho người khuyết tật; Quản lý văn hoá; Quản lý nhà nước; Quản lý thông tin; Quản lý thể dục thể thao; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự.</p> <p>- Những ngành còn lại trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà ứng viên đang công tác trong ngành giáo dục và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.</p>	

THỦ

3. Ngành Kế toán

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Kế toán; Kiểm toán	<p>Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Công nghệ tài chính; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án.</p> <p>Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Toán kinh tế; Kinh tế số; Quản lý công nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Kinh tế xây dựng; Kinh tế nông nghiệp; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Kinh tế gia đình; Kinh tế vận tải; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên lý kế toán 2. Kế toán quản trị 3. Kế toán tài chính 4. Lý thuyết kiểm toán

4. Ngành Quản trị kinh doanh

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Quản trị nhân lực; Quản	<p>- Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Công nghệ tài chính; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Quản lý công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án.</p> <p>- Kinh tế; Kinh tế Chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế số.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị tài chính. 2. Marketing căn bản. 3. Quản trị chất lượng. 4. Quản trị học.

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
trị dịch vụ du lịch và lễ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.	<p>- Toán học; Khoa học tính toán; Toán ứng dụng; Toán cơ; Toán tin; Thống kê; Kinh tế gia đình; Kinh tế xây dựng; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Kinh tế vận tải; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Kinh doanh xuất bản phẩm; Kinh doanh nông nghiệp; Quản lý công nghiệp; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý văn hóa; Quản lý nhà nước; Quản lý thông tin; Quản lý đô thị và công trình; Quản lý xây dựng; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý thủy sản; Tổ chức và quản lý y tế; Quản lý bệnh viện; Quản lý thể dục thể thao; Quản lý hoạt động bay; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Phát triển nông thôn.</p> <p>- Luật kinh tế; Quản lý giáo dục; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Chỉ huy, quản lý kỹ thuật; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Pháp.</p>	

5. Ngành Khoa học Môi trường

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Khoa học Môi trường; Kỹ thuật môi trường.	Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường, Hóa học, Công nghệ kỹ thuật hóa học, Kỹ thuật hóa học, Công nghệ chế biến thủy sản, Nuôi trồng thủy sản, Quy hoạch vùng và đô thị, Khí tượng và khí hậu học, Thủy văn học, Sinh học, Công nghệ sinh học, Địa chất học, Địa lý tự nhiên, Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm nghiệp đô thị, Nông nghiệp, Quản lý đô thị và công trình, Kỹ thuật	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý môi trường 2. Đại cương Công nghệ môi trường 3. Cơ sở khoa học môi trường 4. Luật và chính sách môi trường



Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
	cấp thoát nước, Công nghệ vật liệu, Kỹ thuật vật liệu, Kỹ thuật địa vật lý, Hải Dương học, Đô thị học, Kỹ thuật trắc địa-Bản đồ, Bản đồ học, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật tài nguyên nước, Kỹ thuật vật liệu kim loại, Quản lý công nghiệp, Kỹ thuật công nghiệp, Khoa học Vật liệu, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Địa kỹ thuật xây dựng, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Khoa học đất, Khuyến nông, Nông học, Kinh tế nông nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng; Địa lý học, Kỹ thuật địa chất.	

6. Ngành Hệ thống thông tin

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Hệ thống thông tin; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Sư phạm Toán-Tin; Sư phạm Tin học; Toán – Tin; Khoa học dữ liệu; Cơ sở Toán cho tin học; Khoa học tính toán.	Sư phạm Toán; Tin học ứng dụng; Toán ứng dụng; Toán kinh tế; Hệ thống thông tin trong quản lý; Hệ thống thông tin kinh tế; Toán ứng dụng; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điện tử - Truyền thông; Vật lý – Tin học.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở tin học. 2. Cấu trúc dữ liệu. 3. Toán rời rạc. 4. Một số thuật toán thông minh nhân tạo.

7. Ngành Tài chính ngân hàng

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Tài chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Công nghệ tài chính.	<p>- Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án;</p> <p>- Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Toán kinh tế; Kinh tế số; Quản lý công nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Kinh tế xây dựng; Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Kinh tế gia đình; Kinh tế vận tải; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tài chính tiền tệ. 2. Thị trường tài chính và các định chế tài chính. 3. Tài chính doanh nghiệp. 4. Quản trị ngân hàng thương mại.

8. Ngành Luật kinh tế

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Luật; Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; Luật Dân sự và Tố tụng dân sự; Luật Hình sự và Tố tụng hình sự; Luật Kinh tế; Luật Quốc tế.	<p>- Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Công nghệ tài chính; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án.</p> <p>- Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế số; Chính trị học; Xây dựng Đảng</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật. 2. Pháp luật về chủ thể kinh doanh. 3. Pháp luật về thương mại hàng hóa dịch vụ. 4. Pháp luật quốc tế.

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
	<p>và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học, Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục.</p> <p>- Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông Quốc tế; Quan hệ công chúng; Trinh sát an ninh; Trinh sát cảnh sát; Điều tra hình sự; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; quản lý trật tự an toàn giao thông; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Triết học.</p> <p>- Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Trung Quốc; Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc</p>	

9. Ngành Công tác xã hội

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
<p>Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.</p>	<p>- Các ngành: Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Địa lý học; Khu vực học; Quan hệ lao động; Y học dự phòng và Y tế công cộng; Tổ chức và Quản lý y tế; Quản lý bệnh viện.</p> <p>- Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên gồm các ngành: Giáo dục học; Công nghệ giáo dục; Quản lý giáo dục; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Đặc biệt; Giáo dục Công dân; Giáo dục Chính trị; Giáo dục Thể chất; Huấn luyện thể thao; Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Sư phạm Toán học; Sư phạm Tin học; Sư phạm Vật lý; Sư phạm Hóa học; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Địa lý; Sư phạm Âm nhạc; Sư phạm Mỹ thuật; Sư phạm Tiếng Bana; Sư phạm Tiếng Êđê; Sư phạm Tiếng Jrai; Sư phạm Tiếng Khmer; Sư phạm Tiếng H'mong; Sư phạm Tiếng Chăm; Sư phạm Tiếng M'ông; Sư phạm Tiếng Xêđăng; Sư phạm Tiếng Anh; Sư phạm Tiếng Nga;</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhập môn Công tác xã hội 2. Công tác xã hội cá nhân 3. Công tác xã hội nhóm 4. Tổ chức và Phát triển cộng đồng



Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
	Sư phạm Tiếng Pháp; Sư phạm Tiếng Trung Quốc; Sư phạm Tiếng Đức; Sư phạm Tiếng Nhật; Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; Sư phạm nghệ thuật; Sư phạm công nghệ; Sư phạm Khoa học tự nhiên; Giáo dục pháp luật; Sư phạm Lịch sử - Địa lý. - Luật, Quản trị kinh doanh.	

10. Ngành Ngôn ngữ Anh

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp (Không học bổ sung kiến thức)	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Ứng viên tốt nghiệp đại học các ngành: Ngôn ngữ Anh; Ngữ văn Anh; Sư phạm tiếng Anh.	Ứng viên tốt nghiệp ngành đào tạo trình độ đại học khác (hoặc trình độ tương đương trở lên) đáp ứng một trong 2 điều kiện sau: - Có năng lực tiếng Anh từ bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc các chứng chỉ khác có giá trị tương đương). Chứng chỉ năng lực tiếng Anh phải nằm trong danh sách công nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cấp không quá 24 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển. - CTĐT được thực hiện toàn phần bằng tiếng Anh (Bằng tốt nghiệp phải nằm trong danh sách công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo).	1. Semantics 2. Morphology and syntax 3. Phonetics and phonology 4. Critical reading and writing

Ghi chú:

- Các ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức **có cùng nhóm ngành, lĩnh vực** với các ngành trong danh mục trên, nhưng tên ngành trên văn bằng được cấp không giống với các ngành trong danh mục thì tổ chuyên môn sẽ xem xét cụ thể từng trường hợp khi ứng viên nộp hồ sơ dự tuyển.
- Nếu bằng điểm Đại học đã có kết quả đạt những học phần cần học bổ sung kiến thức (cùng tên học phần và số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn số tín chỉ học phần học bổ sung kiến thức) thì ứng viên được miễn các học phần đó.